

(GTI-T5-P2: WHALE STRANDINGS)**I. Complete the table**

Words	Meanings	Words	Meanings
	cá voi mắc cạn		mắc cạn
	thiết bị phát hiện tàu ngầm (sóng âm)		rải rác
	bệnh giảm áp		nổi lên
	bơi đến để trợ giúp		tiếng vang
	hoài nghi		cá nhà tảng
	từ trường Trái đất		hút, thẩm thấu
	bãi biển nông		lỗi, thiếu sót hoàn hảo
	những cơ quan quan trọng		đường bờ biển
	giảm dần, mờ dần		bãi biển
	chất dinh dưỡng		có khả năng, xu hướng không có khả năng, xu hướng

II. Complete the sentences using the words in exercise I.

1. The road **a**_____ steeply from the harbour.
2. They're sailing around the Atlantic **c**_____ of Florida.
3. They remain **s**_____ about her promises of improvement.
4. He *banged his fist (dội nắm đấm)* on the table and the chess pieces **s**_____ over the floor.